

Số: 34/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân được cơ quan có thẩm quyền quy định trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu; thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc được phân công trực tiếp giúp việc cho hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2. Viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác, chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Mức chi

1. Đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được bồi dưỡng theo mức:

a) Cấp tỉnh:

- Các đối tượng thuộc các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 160.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 120.000 đồng/ngày/người.

- Các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 120.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày/người.

b) Cấp xã: mức bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày/người.

2. Đối tượng quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được bồi dưỡng theo mức 80.000 đồng/ngày/người.

3. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm: nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

3. Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu